TÒA ÁN NH DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 01-3-2024

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Bà Trần Thị Đông

2. Ông Nguyễn Văn Thông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án Nh dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nh dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Ông Lê Doãn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nh dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình S thụ lý số 13/2024/TLHS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Duy Đ, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2001, tại Tiên Ph, Quảng N; trú tại: Thôn 3, xã Tiên L, Hện Tiên Ph, tỉnh Quảng N; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Chiến Sỹ nghĩa vụ Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới Th: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn Ngoan và bà Nguyễn Thị Nỡ; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền S: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04-10-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phan Đình T, sinh năm 1988; đại chỉ: Khối phố Viêm Tr, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N; Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Ông Trần Viết S, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn Mông Ngh, xã Quế Ph, Hện Quế S, tỉnh Quảng N. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ: Khối phố Cẩm S, phường Điện Nam B, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hữu Thành Nh, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn An Th, phường Điện Thắng N, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- Ông Trần Vỹ H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 4, khối phố Bình N, phường Điện Nam B, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- Ông Hoàng Ngọc Kh, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Quang H, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- Bà Phan Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Khối phố Viêm Tr, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N; nơi ở hiện nay: Thôn Cẩm S, phường Điện Nam B, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- Bà Đặng Thị Hồng S, sinh năm 1989; địa chỉ: Khối phố Viêm Tr, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N; nơi ở hiện nay: Số nhà 898 Trần Hưng Đạo, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Duy Đ là Chiến sĩ nghĩa vụ công tác tại Đội Cảnh sát bảo vệ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, được phân công nhiệm vụ canh gác tại Khu giam C2, D2 và trực vọng gác trên tường rào khu giam của Trại tạm giam. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, từ giữa tháng 10-2022 đến ngày 2-01-2023, trong các ca trực, Phạm Duy Đ thường qua Khu vực giam C1 để quan sát và nói cHện với bị can Phan Đình T bị khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đang bị giam tại Buồng giam số 4, Khu giam C1. Qua trao đổi, Phan Đình T nhờ Phạm Duy Đ cHển điện thoại di động, các phụ kiện điện thoại và M số vật cấm khác vào buồng giam cho T sử dụng thì T sẽ điện thoại nhờ người quen ngoài xã hội cHển tiền cho Đ. Phạm Duy Đ đồng ý và cho Phan Đình T số điện thoại di động (0905261645), số tài khoản (0387272404) tại ngân hàng MB của mình để liên hệ và cHển tiền vào tài khoản cho Đ.

Sau khi Phan Đình T thống nhất được với Phạm Duy Đ thì T đã gọi điện cho Nguyễn Văn M, là Nh viên quản lý cửa hàng đá phong thủy của bà Phan Thị L (mẹ T), nói với M mua điện thoại, sạc dự phòng, dây sạc, đưa cho Phạm Duy Đ để cHển vào buồng giam cho T sử dụng đồng thời T cung cấp cho Nguyễn Văn M, số điện thoại, số tài khoản của Phạm Duy Đ để liên hệ. Khoảng ngày 20-10-2022 đến 25-10-2022, Phan Đình T nói với Phạm Duy Đ ra cổng Trại tạm giam gặp Nguyễn Văn M và nhận cho T 01 cục sạc dự phòng, 01 dây sạc được nguy trang trong chai nước trà xanh không độ. Sau đó, Phạm Duy Đ mang về phòng cất giấu đợi đến ca trực của mình vào khoảng 02- 03 giờ S rồi cHển vào buồng giam cho T qua cửa thông gió phía sau Buồng giam số 01, Khu C1 để bị can Hoàng Ngọc Kh ở bên trong nhận rồi tiếp tục nguy trang bỏ vào lốc nước trà xanh không độ, đến S ngày hôm sau lợi dụng lúc cán bộ quản giáo điểm danh

không để ý, Hoàng Ngọc Kh nhờ phạm Nh tự giác trực Khu cHển cho Tin. Sau khi nhận được đồ vật trên, Phan Đình T nhắn tin cho Phạm Duy Đ biết, đồng thời gọi điện thoại cho Nguyễn Văn M cHển tiền vào tài khoản cho Đ.

Với cách thức như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 28-10-2022 đến ngày 14-01-2023, Phạm Duy Đ đã nhận từ Nguyễn Văn M 10 điện thoại di động (03 điện thoại cảm ứng, 07 điện thoại Nokia, 04 cục sạc dự phòng và M số vật cấm khác), sau đó cHển cho Phan Đình T qua cửa thông gió phía sau Buồng giam số 3 Khu C1 để Trần Viết S là bị can bị khởi tố về các tội "Giết người" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" ở bên trong nhận, sau đó, Trần Viết S ngụy trang bằng cách giấu các điện thoại, vật cấm vào trong hộp bánh hiệu Solite hoặc lốc nước trà xanh không độ để đến S ngày hôm sau khi mở cửa buồng giam điểm danh, lợi dụng lúc cán bộ quản giáo không để ý thì S nhờ phạm Nh lao động tự giác đưa sang Buồng giam số 4, Khu C1 cho Phan Đình T sử dụng.

Sau khi nhận được điện thoại, phụ kiện và những đồ vật cấm khác do Phạm Duy Đ cHển thì Phan Đình T gọi điện nhờ Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu Thành Nh, Trần Vỹ H (bạn T) cHển tiền vào tài khoản cho Phạm Duy Đ, cụ thể: các ngày 28-10-2022; 11,15,23,30-11-2022; 10,24-12-2022, Nguyễn Văn M đã cHển vào tài khoản cho Phạm Duy Đ tổng số tiền là 16.500.000 đồng; ngày 05-01-2023, Trần Vỹ H cHển vào tài khoản cho Phạm Duy Đ số tiền là 2.000.000 đồng; ngày 12, 14-01-2023, Nguyễn Hữu Thành Nh cHển vào tài khoản của Phạm Duy Đ số tiền là 9.000.000 đồng.

Như vậy, Phạm Duy Đ đã nhận qua tài khoản và chiếm đoạt tổng số tiền là 27.500.000 đồng từ người thân của Phan Đình T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

Quá trình điều tra, Phạm Duy Đ đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị can Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, kết quả sao kê tài khoản, kết quả rút lits điện thoại và lời khai của những người liên quan. Hành vi phạm tội của Phạm Duy Đ đã vi phạm quy định tại Thông tư 32/2017/TT-BCA ngày 19-9-2017, Thông tư 17/2020/TT-BCA ngày 18-02-2020 và Thông tư 10/2020-BCA ngày 06-02-2020 của Bộ Công an quy định về đồ vật cấm đưa vào cơ sở giam giữ phạm Nh.

Cáo trạng số 995/CT-VKSTC-V6 ngày 18-01-2024, Viện kiểm sát Nh dân tối cao đã truy tố bị cáo Phạm Duy Đ về tội *"Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Duy Đ phạm tội *"Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản",* áp dụng điểm c khoản 2 Điều 355; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình S, xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình S năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình S năm 2015 đề nghị: Xử lý vật chứng theo quy định

của pháp luật. Đối với số tiền ba ruột của bị cáo đã nộp lại 27.500.000 đồng đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Bị cáo Phạm Duy Đ là Chiến sỹ nghĩa vụ công tác tại Đội Cảnh sát bảo vệ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam được phân công nhiệm vụ canh gác tại Khu giam C2, D2 và trực vọng gác trên tường rào khu giam của Trại tạm giam.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, từ giữa tháng 10-2022 đến ngày 20-01-2023, trong các ca trực của mình, bị cáo Phạm Duy Đ đã nhiều lần lạm dụng nhiệm vụ được phân công nhận và cHển 10 điện thoại di động, các phụ kiện, vật cấm từ người quen của bị can Phan Đình T để cHển vào buồng giam cho T sử dụng trái quy định để vụ lợi. Sau đó, bị cáo Phạm Duy Đ cung cấp số tài khoản cá Nh tại ngân hàng MB cho Phan Đình T để T nhờ bạn bè cHển tiền vào tài khoản của Đ và thông qua tài khoản này Đ đã nhận và chiếm đoạt tổng số tiền 27.500.000 đồng từ người thân của Phan Đình T.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo Phạm Duy Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình S. Khẳng định Cáo trạng số 995/CT-VKSTC-V6 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát Nh dân tối cao truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo Phạm Duy Đ là cố ý, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo trái pháp luật nghiêm trọng, đã gây hậu quả xấu, ảnh hưởng đến uy T của cơ quan Nhà nước, S nghiêm minh của pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động tạm giữ, tạm giam của Trại tạm giam Công an

tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S và Nh thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 27.500.000 đồng để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo có Nh thân tốt, lần đầu phạm tội. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S, đảm bảo điều kiện nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình S để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đảm bảo nguyên tắc khoan hồng, Nh đạo trong pháp luật hình S.

[2.4] Về trách nhiệm dân S; xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác:

*** Về trách nhiệm dân S:** Các bà Phan Thị L, Đặng Thị Hồng S là người đưa tiền để nhờ Nguyễn Văn M, Trần Vỹ H, Nguyễn Hữu Thành Nh cHển cho Phan Đình T và không yêu cầu gì nên không xem xét.

*** Về tài liệu, vật chứng đã thu giữ:** Số tiền 27.500.000 đồng do ông Phạm Tấn Ngoan (bố của Phạm Duy Đ) nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo Phạm Duy Đ và số vật chứng đã được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-8-2023:

Về tài liệu, vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ từ Trần Viết S:

+ 01 (M) vỏ thùng carton đựng mì Hảo Hảo bên ngoài có nhãn hiệu Hảo Hảo (kích thước dài 31,5 cm, rộng 33,5 cm, cao 11,5 cm) tại nền nhà buồng giam số 3 Khu C1;

+ 01 xô bị cắt vành phía trên miệng màu đỏ (có đường kính trên miệng 28,5 cm; dưới đáy 23,5 cm, cao 39,5 cm) tại vị trí trong phòng nhà vệ sinh của buồng giam số 3 khu C1;

+ 01 xô còn nguyên vẹn màu đỏ (đường kính trên miệng 31 cm; dưới đáy 23,5 cm; cao 38,5 cm) tại vị trí trong phòng nhà vệ sinh của buồng giam số 3 khu C1.

- Tạm giữ từ Phan Đình T:

+ 01 xô bị cắt vành phía trên miệng màu đỏ (có đường kính trên miệng 28,5 cm; dưới đáy 23,5 cm, cao 39,5 cm) tại vị trí trong phòng nhà vệ sinh của buồng giam số 4 khu C1;

+ 01 xô còn nguyên vẹn màu đỏ (đường kính trên miệng 31 cm; dưới đáy 23,5 cm; cao 38,5 cm) tại vị trí trong phòng nhà vệ sinh của buồng giam số 4 khu C1.

- Tạm giữ tại khu vực phơi áo quần của khu C1:

+ 01 (M) quần dài màu đen (kích thước phần bụng 58 cm, đùi 40 cm, cổ chân 22 cm, dài 90 cm);

+ 01 (M) quần đùi màu đen (kích thước vùng bụng 60 cm, đùi 51 cm, dài 45 cm);

+ 01 vỏ gối màu xanh hình chữ nhật (kích thước dài 6cm, ngang 44 cm);

- Tạm giữ tại buồng tạm giam số 3 khu C1:

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note;

+ 01 điện thoại di động màu xanh dương hiệu nokia;

+ 03 sạc pin dự phòng, nhãn hiệu Xmobile, model: PJJP213 (gồm 02 xạc pin dự phòng màu xanh lá cây và 01 xạc dự phòng màu xanh dương);

+ 04 pin điện thoại (gồm 03 pin điện thoại hiệu Hammer, loại pin: BL-5C/3.7V-1000mAh; 01pin điện thoại Nokia, loại pin: BL-5C/3.7V – 3.8 Wh - 1020mAh);

+ 01 củ xạc 30W, nhãn hiệu Xmobile, model:MFM30;

+ 03 dây sạc (gồm: 01 dây xạc màu trắng xanh dài khoảng 80 cm, 01 dây sạc màu trắng dài khoảng 80 cm, 01 dây sạc Type-C dài khoảng 20 cm, nhãn hiệu: Xmobile, model:TCC04-200);

+ 01 tai nghe WEKOME màu đen, model:YA-03;

+ 01 cây pod chill BRIDE (thuốc lá điện tử);

+ 01 cuộn dây điện màu đỏ trắng dài khoảng 2m;

+ 01 que lấy sim;

+ 04 sim (gồm: 03 sim Mobifone 4G; 01 sim Viettel 4G);

+ 01 thẻ nhớ Micro SD-HC màu đen, dung lượng 2G;

+ 03 tấm kim loại hình thang (kích thước 5 x 7cm). (tất cả các vật chứng đã niêm phong)

- Tạm giữ tại buồng tạm giam số 4 Khu C1:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi bị bể vụn từng mảnh;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO;

+ 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia 1280;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia mini;

+ 01 sạc pin dự phòng màu xanh lá cây, nhãn hiệu Xmobile, model:PJJ213;

+ 05 dây sạc (gồm: 01 dây sạc e.VALU màu đen; 02 dây sạc màu đen dài khoảng 20 cm, nhãn hiệu: Xmobile; 02 dây sạc dài khoảng 30 cm);

+ 01 thanh kim loại màu xanh hình chữ nhật (5 x 10 cm) đã mài sắc cạnh. (tất cả các vật chứng đã niêm phong)

- Tạm giữ tại buồng tạm giam số 2 khu C1:

+ 01 sim mobile 4G (đã niêm phong).

- Tạm giữ tại khu vực phơi áo quần xung quanh khu giam C1:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia (đã niêm phong).

- Tạm giữ tại khu vực phơi áo quần xung quanh khu giam C2:

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280;

+ 01 tai nghe aWEI màu đen;

+ 01 dây sạc dài khoảng 80 cm;

+ 04 pin điện thoại, nhãn hiệu Hammer, loại pin: BL-5C/3.7V-1000 mAh;

+ 01 sim mobile 4G. (tất cả các vật chứng đã niêm phong)

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung S10 (đã niêm phong)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max của Phạm Duy Đ (đã niêm phong);

- Số tiền 27.500.000 đồng do ông Phạm Tấn Ngoan (ba của Phạm Duy Đ) nộp để khắc phục hậu quả cho Đ.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (M) vỏ thùng carton đựng mì Hảo Hảo bên ngoài có nhãn hiệu Hảo Hảo (kích thước dài 31,5 cm, rộng 33,5 cm, cao 11,5 cm) tại nền nhà buồng giam số 3 Khu C1; 01 xô bị cắt vành phía trên miệng màu đỏ (có đường kính trên miệng 28,5 cm; dưới đáy 23,5 cm, cao 39,5 cm) tại vị trí trong phòng nhà vệ sinh của buồng giam số 3 khu C1; 01 xô còn nguyên vẹn màu đỏ (đường kính trên miệng 31 cm; dưới đáy 23,5 cm; cao 38,5 cm) tại vị trí trong phòng nhà vệ sinh của buồng giam số 3 khu C1 tạm giữ từ Trần Viết S. Qua điều tra, xác định Trần Viết S sử dụng các đồ vật trên để dấu điện thoại do Phạm Duy Đ phạm tội đưa vào cho S. Cần tịch thu tiêu hủy các tang vật này.

- Đối với 01 xô bị cắt vành phía trên miệng màu đỏ (có đường kính trên miệng 28,5 cm; dưới đáy 23,5 cm, cao 39,5 cm) tại vị trí trong phòng nhà vệ sinh của buồng giam số 4 khu C1; 01 xô còn nguyên vẹn màu đỏ (đường kính trên miệng 31 cm; dưới đáy 23,5 cm; cao 38,5 cm) tại vị trí trong phòng nhà vệ sinh của buồng giam số 4 khu C1 tạm giữ từ Phan Đình T Qua điều tra, xác định

Phan Đình T sử dụng các đồ vật trên để dấu điện thoại do Phạm Duy Đ phạm tội đưa vào cho T. Cần tịch thu tiêu hủy các tang vật này.

- Đối với 01 (M) quần dài màu đen (kích thước phần bụng 58 cm, đùi 40 cm, cổ chân 22 cm, dài 90 cm); 01 (M) quần đùi màu đen (kích thước vùng bụng 60 cm, đùi 51 cm, dài 45 cm); 01 vỏ gối màu xanh hình chữ nhật (kích thước dài 6cm, ngang 44 cm) tạm giữ tại khu vực phơi áo quần của khu C1. Qua điều tra, xác định những đồ vật này không biết của ai, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note; 01 điện thoại di động màu xanh dương hiệu Nokia; 03 sạc pin dự phòng, nhãn hiệu Xmobile, model: PJJP213 (gồm 02 xạc pin dự phòng màu xanh lá cây và 01 xạc dự phòng màu xanh dương); 04 pin điện thoại (gồm 03 pin điện thoại hiệu Hammer, loại pin: BL-5C/3.7V-1000mAh; 01pin điện thoại Nokia, loại pin: BL-5C/3.7V – 3.8 Wh -1020mAh); 01 củ xạc 30W, nhãn hiệu Xmobile, model:MFM30; 03 dây sạc (gồm: 01 dây xạc màu trắng xanh dài khoảng 80 cm, 01 dây sạc màu trắng dài khoảng 80 cm, 01 dây sạc Type-C dài khoảng 20 cm, nhãn hiệu: Xmobile, model:TCC04-200); 01 tai nghe WEKOME màu đen, model:YA-03; 01 cây pod chill BRIDE (thuốc lá điện tử); 01 cuộn dây điện màu đỏ trắng dài khoảng 2m; 01 que lấy sim; 04 sim (gồm: 03 sim Mobifone 4G; 01 sim Viettel 4G); 01 thẻ nhớ Micro SD-HC màu đen, dung lượng 2G; 03 tấm kim loại hình thang (kích thước 5 x 7cm). (tất cả các vật chứng đã niêm phong), tạm giữ tại buồng tạm giam số 3 khu C1. Qua điều tra, xác định các đồ vật này do Phạm Duy Đ phạm tội đưa vào cho buồng giam khu C1 nên cần tịch thu sung công quỹ, tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi bị bể vụn từng mảnh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia mini; 01 sạc pin dự phòng màu xanh lá cây, nhãn hiệu Xmobile, model:PJJ213; 05 dây sạc (gồm: 01 dây sạc e.VALU màu đen; 02 dây sạc màu đen dài khoảng 20 cm, nhãn hiệu: Xmobile; 02 dây sạc dài khoảng 30 cm); 01 thanh kim loại màu xanh hình chữ nhật (5 x 10 cm) đã mài sắc cạnh. (tất cả các vật chứng đã niêm phong), tạm giữ tại buồng tạm giam số 4 Khu C1. Qua điều tra xác định các đồ vật này do Phạm Duy Đ phạm tội đưa vào cho buồng giam khu C1 nên cần tịch thu sung công quỹ, tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Đối với: 01 sim mobile 4G (đã niêm phong), tạm giữ tại buồng tạm giam số 2 khu C1. Qua điều tra xác định sim số này do Phạm Duy Đ phạm tội đưa vào cho buồng giam khu C1 nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia (đã niêm phong), tạm giữ tại khu vực phơi áo quần xung quanh khu giam C1. Qua điều tra xác định sim số này do Phạm Duy Đ phạm tội đưa vào cho buồng giam khu C1 nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280; 01 tai nghe aWEI màu đen; 01 dây sạc dài khoảng 80 cm; 04 pin điện thoại, nhãn hiệu Hammer, loại pin: BL-5C/3.7V-1000 mAh; 01 sim mobile 4G. (tất cả các vật chứng đã niêm phong), tạm giữ tại khu vực phơi áo quần xung quanh khu giam C2. Qua điều tra xác định các đồ vật này do Phạm Duy Đ phạm tội đưa vào cho buồng giam nên cần tịch thu sung công quỹ, tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung S10 của Phạm Duy Đ (đã niêm phong). Qua điều tra, các điện thoại này Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 27.500.000 đồng do ông Phạm Tấn Ngoan (ba của Phạm Duy Đ) nộp để khắc phục hậu quả cho Đ do Phạm Duy Đ thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

*** Về hành vi của những người liên quan:**

Đối với Nguyễn Văn M là Nh viên quản lý cửa hàng của bà Phan Thị L (mẹ T) đã có hành vi nhiều lần mua điện thoại, phụ kiện điện thoại, các đồ vật khác đưa cho Phạm Duy Đ để cHển vào buồng giam cho Phan Đình T sử dụng. Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Văn M mua điện thoại, phụ kiện điện thoại, cHển tiền cho Phạm Duy Đ là theo yêu cầu của Phan Đình T và mẹ T nhưng Nguyễn Văn M không biết Phạm Duy Đ và không được hưởng lợi từ T, Đ nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Văn M. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã cHển hồ sơ liên quan của Nguyễn Văn M đến Công an Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để theo dõi, xem xét xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với Trần Viết S, Hoàng Ngọc Kh đã có hành vi cHển điện thoại và các vật cấm trong buồng giam cho Phan Đình T sử dụng là vi phạm quy định về đồ vật cấm đưa vào cơ sở giam giữ phạm Nh. Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam đã xử lý kỷ luật theo quy định về nội quy giam giữ là phù hợp.

Đối với Phan Đình T đã nhiều lần có hành vi sử dụng điện thoại và các vật cấm trái quy định trong buồng giam. Kết quả điều tra xác định Phan Đình T sử dụng điện thoại để gọi hỏi thăm gia đình, người thân không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đối tượng thực hiện. Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam đã xử lý theo quy định về nội quy giam giữ là phù hợp.

Đối với Trần Vỹ H, Nguyễn Hữu Thành Nh đã có hành vi cHển tiền vào tài khoản cho Phạm Duy Đ là do bà Phan Thị L (mẹ T), chị Đặng Thị Hồng S (vợ Tin) nhờ cHển giúp. Trần Vỹ H và Nguyễn Hữu Thành Nh không quen biết Phạm Duy Đ và không được hưởng lợi từ T, Đ nên không đề cập xem xét trách nhiệm là phù hợp.

Đối với bà Phan Thị L và Đặng Thị Hồng S có hành vi đưa tiền nhờ Nguyễn Văn M, Trần Vỹ H, Nguyễn Hữu Thành Nh cHển tiền cho Phạm Duy Đ là do Phan Đình T có nhu cầu đã gọi điện về xin tiền để mua thuốc, thức ăn, việc sử dụng tiền của T gia đình không biết nên không đề cập xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với tập thể Lãnh đạo Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, kết quả điều tra xác định những cán bộ liên quan này không biết việc làm trái pháp luật của Phạm Duy Đ nhưng Lãnh đạo các Đội nghiệp vụ Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam đã thiếu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, giám sát, công tác tạm giữ, tạm giam, để cán bộ chiến sỹ có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian dài không phát hiện kịp thời để chấn chỉnh, khắc phục. Viện kiểm sát Nh dân tối cao (Vụ 6) đã ban hành kiến nghị đến Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam yêu cầu xem xét trách nhiệm để xử lý kỷ luật nghiêm về mặt Đảng và chính quyền theo quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 355; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình S năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo **Phạm Duy Đ** phạm tội *"Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 04-10-2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình S năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình S năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 10 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note; 01 điện thoại di động màu xanh dương hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia mini; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung S10);

+ Số tiền 27.500.000 (hai mươi bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân S thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Biên lai thu tiền số 0002611 ngày 20-12-2023).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (bốn) xô màu đỏ, trong đó có 02 xô còn nguyên vẹn màu đỏ (đường kính trên miệng 31 cm; dưới đáy 23,5 cm; cao 38,5 cm), 02 xô bị cắt vành phía

trên miệng màu đỏ (có đường kính trên miệng 28,5 cm; dưới đáy 23,5 cm, cao 39,5 cm).

+ 01 (M) vỏ thùng carton đựng mì Hảo Hảo bên ngoài có nhãn hiệu Hảo Hảo (kích thước dài 31,5 cm, rộng 33,5 cm, cao 11,5 cm);

+ 01 (M) quần dài màu đen (kích thước phần bụng 58 cm, đùi 40 cm, cổ chân 22 cm, dài 90 cm); 01 (M) quần đùi màu đen (kích thước vùng bụng 60 cm, đùi 51 cm, dài 45 cm); 01 vỏ gối màu xanh hình chữ nhật (kích thước dài 6cm, ngang 44 cm);

+ 03 sạc pin dự phòng, nhãn hiệu Xmobile, model: PJJP213 (gồm 02 xạc pin dự phòng màu xanh lá cây và 01 xạc dự phòng màu xanh dương); 04 pin điện thoại (gồm 03 pin điện thoại hiệu Hammer, loại pin: BL-5C/3.7V-1000mAh; 01pin điện thoại Nokia, loại pin: BL-5C/3.7V – 3.8 Wh -1020mAh); 01 củ xạc 30W, nhãn hiệu Xmobile, model:MFM30; 03 dây sạc (gồm: 01 dây xạc màu trắng xanh dài khoảng 80 cm, 01 dây sạc màu trắng dài khoảng 80 cm, 01 dây sạc Type-C dài khoảng 20 cm, nhãn hiệu: Xmobile, model:TCC04-200); 01 tai nghe WEKOME màu đen, model:YA-03; 01 cây pod chill BRIDE (thuốc lá điện tử); 01 cuộn dây điện màu đỏ trắng dài khoảng 2m; 01 que lấy sim; 04 sim (gồm: 03 sim Mobifone 4G; 01 sim Viettel 4G); 01 thẻ nhớ Micro SD-HC màu đen, dung lượng 2G; 03 tấm kim loại hình thang (kích thước 5 x 7cm). (tất cả các vật chứng đã niêm phong).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi bị bể vụn từng mảnh; 01 sạc pin dự phòng màu xanh lá cây, nhãn hiệu Xmobile, model:PJJ213; 05 dây sạc (gồm: 01 dây sạc e.VALU màu đen; 02 dây sạc màu đen dài khoảng 20 cm, nhãn hiệu: Xmobile; 02 dây sạc dài khoảng 30 cm); 01 thanh kim loại màu xanh hình chữ nhật (5 x 10 cm) đã mài sắc cạnh. (tất cả các vật chứng đã niêm phong).

+ 01 sim mobile 4G (đã niêm phong).

+ 01 tai nghe aWEI màu đen; 01 dây sạc dài khoảng 80 cm; 04 pin điện thoại, nhãn hiệu Hammer, loại pin: BL-5C/3.7V-1000 mAh; 01 sim mobile 4G. (tất cả các vật chứng đã niêm phong);

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân S thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19-01-2024).

4. Buộc bị cáo Phạm Duy Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình S sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01-3-2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống Đ hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 9 luật Thi hành án dân S. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân S.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- VKDND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tối cao;
- Công an TP. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo, các đương S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Khôi